TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 13 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hương, ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạc Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh, ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐ-HS ngày 02/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/9/1993 tại xã M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn D, sinh năm 1966, con bà Tòng Thị T sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Tòng Thị Ư sinh năm 1989 và 02 con; có 01 tiền án: Bản án số 86/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt Tòng Văn T 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Cà Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/1963, tại xã M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cà Văn P và bà Cà Thị B (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1959 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ 21/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Tòng Văn V, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/01/2005 tại xã M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn C, sinh năm 1969; con bà Lò Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 134/2025/HSST ngày 26/9/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn V Tù chung thân về tội Giết người, 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt Tù Chung thân; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 19/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Quàng Thị K; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/02/1982 tại xã M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Quàng Văn P, sinh năm 1944; con bà Quàng Thị H (Đã chết). Bị cáo có chồng là Cà Văn C, sinh năm 1979 và 02 con.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 33/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 10/9/2022 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Cà Văn Đ*:* Ông Điêu Chính T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Tòng Văn D, sinh năm 1966, trú tại bản N, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Ngày 15/5/2025, Tòng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, Biển kiểm soát 26B2 - 609.60 đi từ nhà đến xã N, tỉnh Sơn La, tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực thuộc bản G, xã N, tỉnh Sơn La, T gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ, mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu trong túi quần đang mặc.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/5/2025, Tòng Văn V đi bộ một mình, đến nhà Quàng Thị K, trú tại bản T, xã M, tỉnh Sơn La, nhờ K tìm mua ma túy về sử dụng. K sử dụng điện thoại OPPO A16 của K, gọi điện thoại cho Tòng Văn T, nói có người muốn mua ma túy, đang đợi ở nhà K. T đồng ý và mang số ma túy còn lại, đi sang nhà K để bán. Tại buồng ngủ của K, T bán cho V 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Số ma túy có được, V mang xuống bếp nhà K, chia thành 04 gói nhỏ đựng trong túi nilon màu xanh rồi đi bộ về nhà tại bản Ten, xã Mường La, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 19h cùng cùng ngày 16/5/2025, V quay lại nhà K và hỏi K *"Chị có 2.000 đồng không, để em mua xi lanh"* K nói *"Tiện chị đi chợ bây giờ, chị mua cho",* V đồng ý và ngồi đợi K. Một lúc sau K quay lại và đưa 01 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất cho V, V cầm kim tiêm và ống nước cất đi ra khu

vực bếp nhà K để chuẩn bị sử dụng ma túy thì V làm vỡ ống nước cất. Sau đó, V hỏi mượn xe mô tô của K, K đồng ý, V cầm theo 04 gói Heroin trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô mượn được của K để đi mua nước cất về sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đi đến khu vực tiểu khu Í, xã M, tỉnh Sơn La nhìn thấy Lò Văn T là tổ viên tổ an ninh tiểu khu Í, xã M, tỉnh Sơn La đứng bên đường vẫy dừng xe, sợ hành vi cất giấu ma túy bị phát hiện nên V đã ném 04 gói Heroine xuống đường và rồi dừng xe lại, V tự giác giao nộp 01 bơm kim tiêm chưa bóc vỏ, 01 điện thoại di động, 01 ví đựng tiền, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 bao thuốc lá Thăng Long, còn lại 01 con dao nhọn V giữ lại và cất giấu trong túi quần bên trái phía trước. Khi Tân yêu cầu V về trụ sở Công an xã M để xét nghiệm ma túy, V xin Tân bỏ qua, Tân không đồng ý, V bỏ chạy thì bị Tân dùng tay nắm và kéo lại, V đã lấy con dao trong túi quần bên trái phía trước ra đâm 02 phát vào người Tân. Hậu quả, Tân bị thương phải vào viện cấp cứu, V bỏ chạy thoát đến ngày 19/5/2025 ra đầu thú về hành vi Giết người và tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên. Quá trình tổ chức khám nghiệm hiện trường đã phát hiện và thu giữ một túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 gói giấy kẻ màu xanh trong có bột trắng nghi Heroine, được xác định của Tòng Văn V đã bỏ lại *(đối với hành vi Giết người và Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng đã được tách ra để giải quyết thành một vụ án độc lập, ngày 26/9/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xử phạt Tòng Văn V mức án tù chung thân về tội Giết người, 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt chung Tù chung thân).*

Sau khi V đi khỏi nhà K thì Cà Văn Đ đi bộ một mình đến *(do K hỏi Đ số điện thoại của T nên Đ biết T mang ma túy đến nhà K để bán)* hỏi mua ma túy của T, T bán cho Đ 01 cục Heroine với giá 900.000 đồng. Mua được ma túy, Đ đem về nhà, chia thành 07 gói nhỏ, sử dụng hết 03 gói, còn 04 gói cất giữ trong người để sử dụng dần, đến ngày 21/5/2025 thì Đ bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 04 (bốn) gói bằng giấy có chữ bên trong các gói có các cục bột màu trắng theo Cà Văn Đ khai nhận là Heroine.

Tòng Văn T sau khi sử dụng và bán hết số ma túy mua được, đến khoảng 18h ngày 20/5/2025, T đi bộ từ nhà đến bản C, xã M để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. T gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một nam giới không rõ danh tính. Số ma túy mua được, T cất vào túi quần đang mặc mang về nhà sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, số Heroine còn lại T cất giữ trong vỏ bao thuốc lá mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán, khoảng 13 giờ 10 phút ngày 21/5/2025 thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong vỏ bao thuốc lá có chứa 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục màu trắng theo Tòng Văn T khai nhận là Heroine, cất giấu với mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 21/5/2025 và 22/5/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La thành lập hồi đồng bóc mở niên phong, cân tịnh số vật chứng thu giữ của Tòng Văn T khi bắt quả tang, có khối lượng 0,15 gam, trích 0,05 gam làm mẫu giám định đánh

ký hiệu T; số vật chứng nghi ma túy thu giữ của Cà Văn Đ khi bắt quả tang có khối lượng 0,19 gam, trích làm mẫu giám định, đánh ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3, Đ4; số vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường ngày 17/5/2025 xác định của Tòng Văn V có tổng khối lượng 0,215 gam, trích làm mẫu giám định, đánh ký hiệu M1, M2, M3, M4; trưng cầu giám định gen trên túi nilon chứa chất bột trắng nghi là ma túy thu tại hiện trường khi vụ giết người của Tòng Văn V, được đánh ký hiệu H.

Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine (Heroin); Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3, Đ4 đều là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định Đ1 = 0,01 gam, Đ2 = 0,06 gam, Đ3 = 0,05 gam, Đ4 = 0,07 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 23/5/2025, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,058 gam; M2= 0,064 gam; M3 = 0,051 gam; M4 = 0,042 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,215 gam Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết luận giám định gen số 333/2025/KLGĐADN-PYQG ngày 02/6/2025 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- Dữ liệu ADN thu từ mẫu ký hiệu H (túi nilon có khóa zip và 04 mảnh giấy kẻ màu xanh) trùng khớp với ADN của Tòng Văn V trên tất cả các locus STR đã phân tích;

Đối Tòng Văn T, Tòng Văn V, Cà Văn Đ, kết quả kiểm tra các bị can đều dương tính với ma túy; Quàng Thị K âm tính với chất ma túy. Quá trình điều tra xác minh Tòng Văn T, Tòng Văn V, Cà Văn Đ đều không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, Công an xã Mường La, tỉnh Sơn La đã ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số Heroine, Tòng Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 15/5/2025 tại bản G, xã N, tỉnh Sơn La và người nam giới không rõ danh tính tại bản C, xã M, tỉnh Sơn La vào ngày 20/5/2025. Việc mua bán ma túy không ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của Tòng Văn T, không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để điều tra, xác minh, buộc Tòng Văn T phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ.

Đối với Quàng Thị K: được Tòng Văn V đến hỏi nhờ tìm mua ma túy để sử dụng, K đã giúp sức cho V bằng việc gọi điện thoại cho T mang ma túy đến bán cho V, số Heroine xác định V phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,215 gam, quá trình giúp sức K không được hưởng lợi gì từ T và V, do đó hành vi của K là đồng phạm với V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi mua xi lanh và nước cất cho V vào tối ngày 16/5/2025 để V sử dụng ma túy, tuy nhiên V chưa sử dụng được ma túy từ công cụ do K cung cấp, nên hành vi không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 38/CTr-VKS-P1 ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Cà Văn Đ, Tòng Văn V, Quàng Thị K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Cà Văn Đ, Tòng Văn V, Quàng Thị K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản số 134/2025/HSST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Thị K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luât Tố tụng Hình sự.

+ Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại của các bị cáo đã được niêm phong và vật chứng không có giá trị sử dụng.

+ Đề nghị tuyên truy thu đối với bị cáo Tòng Văn T số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 của bị cáo Tòng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, thu giữ của bị cáo Quàng Thị K.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu vàng đen, biển kiểm soát: 26B2-609.60 trả lại chủ sở hữu là Tòng Văn D.

* Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông Điêu Chính T cho bị cáo Cà Văn Đ: Nhất trí về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Cà Văn Đ là đúng người đúng tội không oan sai; Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn Đ xuất phát trực tiếp từ tình trạng sử dụng và lệ thuộc ma túy của bản thân, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, đời sống kinh tế không ổn định. Bị cáo tuổi đã cao, điều kiện kinh tế khó khăn, sống bằng lao động tự do, thu nhập bấp bênh, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án , tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không quanh co chối tội, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên hình phạt đối với bị cáo Cà Văn Đ.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo: Tòng Văn T, Cà Văn Đ, Tòng Văn V, Quàng Thị K nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, thể hiện ăn năn hối hận; xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Tòng Văn D trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, chiếc xe máy là tài sản đồng thời cũng là phương tiện duy nhất của gia đình, bị cáo dùng vào việc phạm tội gia đình không biết không liên quan, đề nghị xin lại chiếc xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lẫn nhau, đều thể hiện: Ngày 16/5/2025 tại nhà nhà Quàng Thị K ở bản T, xã M, Quàng Thị K đã giúp Tòng Văn V mua được của Tòng Văn T 0,215 gam Heroine, giá 400.000 đồng. Tiếp ngay sau đó, Tòng Văn T còn bán cho Cà Văn Đ 0,19 gam Heroine giá 900.000 đồng. V và Đ đều mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tòng Văn T còn cất giữ 0,15 gam Heroine để tiếp tục bán và sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2.1.1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/5/2025 tại bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn T, cùng vật chứng thu giữ là 0,15 gam bột màu trắng theo kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 23/05/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy loại Heroine (Heroin).

[2.1.2] Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 30 phút ngày 16/5/2025 tại tiểu khu Í, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La, kèm sơ đồ, bản ảnh hiện trường nơi bị cáo Tòng Văn V thực hiện hành vi giết người xảy ra ngày 16/5/2025 tại tiểu khu Í, xã M, tỉnh Sơn La; cùng vật chứng thu giữ là 0,215 gam bột màu trắng theo kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy loại Heroine (Heroin).

[2.1.3] Biên bản phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Bản T, xã P, huyện M tỉnh Sơn La vật chứng thu giữ tại hiện trường cùng vật chứng thu giữ là 0,19 gam bột màu trắng theo kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy, loại Heroine (Heroin).

[2.1.4] Biên bản nhận dạng ảnh xác minh người cùng thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/5/2025 của bị cáo Tòng Văn T.

[2.1.5] Các căn cứ nêu trên đều Phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc bắt giữ đối với các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.2.1] Bị cáo Tòng Văn T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho 02 người, tổng khối lượng ma túy là 0,555 gam; Tòng Văn V cất dấu 0,215 gam Heroine, Cà Văn Đ cất dấu 0,19 gam Heroine đều với mục đích để sử dụng; Quàng Thị K không vì mục đích hưởng lợi nào nhưng đã giúp sức cho Tòng Văn V mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2.2.2] Như vậy hành vi của bị cáo Tòng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy, đồng thời bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, đã vi phạm 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

[2.2.3] Hành vi của các bị cáo Tòng Văn V, Cà Văn Đ, Quàng Thị K đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo Quàng Thị K có nhân thân xấu, đã từng bị kết án (Bản án số 33/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 10/9/2022 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời đều là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Tòng Văn V thuộc diện hộ cận nghèo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tòng Văn V, Quàng Thị K, Tòng Văn T tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Tòng Văn T phạm tội với vai trò độc lập, vi phạm hai tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Bị cáo K tìm người bán ma túy, giúp bị cáo V mua được ma túy để sử dụng, do đó bị cáo K đồng phạm với bị cáo V về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Cà Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội độc lập tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo V, Đ, K thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo, cần thiết xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo V, tại Bản án số 134/2025/HSST ngày 26/9/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Tòng Văn V tù chung thân về tội Giết người, 02 năm tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, tổng hình phạt là "Tù chung thân". Hành vi phạm tội này xảy ra đồng thời với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không coi là tiền án, bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với số ma túy sau khi trích mẫu giám định còn: 0,10 gam, vỏ phong bì niêm phong ban đầu là hàng quốc cấm nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, BKS 26B2 - 609.60, số máy: G3D4E1089167, số khung RLCUG1010LY318131 xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái loại kiểu dáng gương thời trang , hai tay cầm lái màu đỏ - đen , xe cũ đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe mang tên Vàng A G được ông Tòng Văn D (bố bị cáo Tòng Văn T mua lại) là tài sản của ông Tòng Văn D. Ông D không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, do vậy cần trả lại cho ông Tòng Văn D.

[6.3] Đối với 01 chiếc điện thoại nhã hiệu OPPO A18 thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Văn T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16 thu giữ của Quàng Thị K là điện thoại dùng để trao đổi mua bán ma túy do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Tòng Văn T, Tòng Văn V, Cà Văn Đ, Quàng Thị K người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Tòng Văn V thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Mua bán phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/05/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/05/2025); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn V.

- Tổng hợp hình phạt với bản án số 134/2025/HSST ngày 26/9/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo Tòng Văn V, bị cáo Tòng Văn V phải chịu hình phạt chung của 2 bản án là: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/05/2025).

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt

tạm giữ, tạm giam (ngày 21/05/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn Đ.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Quàng Thị K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Thị K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/8/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Quàng Thị K.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư viền xanh đỏ niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Tòng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 21/5/2025 tại bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 089603 đè lên mép dán của phong bì. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên của Tòng Văn T và 02 (Hai) hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì (H_Vật chứng còn lại của vụ án thu tại vị trí số 3) bên trong có:

+ 01 túi nilong loại có túi zip. Ký hiệu: V333HT_25.

+ 04 mảnh giấy kẻ màu xanh. Ký hiệu: V333HG 25.

- 01 phong bì niêm phong dựng vỏ gói ban đầu, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: 01 phong bì thư do bưu điện phát hành được niêm phong dán kín: Mặt trước ghi vật chứng vụ Cà Văn Đ, tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 21/5/2025 tại bản T, P, M, Sơn La gồm có 04 (Bốn) mảnh giấy có chữ. Mặt sau được dán giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La có số 090047, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và điểm chỉ ngón trỏ phải của Cà Văn Đ và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì viền xanh đỏ niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi:

Vật chứng do Quàng Thị K tự giác giao nộp khi bị bắt ngày 22/8/2025 tại xã Mường La, tỉnh sơn La phong bi cũ -1 điện thoại). Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 089158. Trên giấy niêm phong có đây đủ chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Quàng Thị K, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La.

5.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A18 (đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì mặt trước ghi. "Điện thoại thu giữ của Tòng Văn T trong quá trình khám xét nhà ở ngày 21/05/2025, mặt sau phong bì tại mép dán được dán giấy niêm

phong của công an tỉnh Sơn La số 088156. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong cùng phong bì niêm phong điện thoại.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16 đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì mặt trước ghi. "Vật chứng do Quàng Thị K tự giác giao nộp khi bị bắt ngày 22/8/2025, mặt sau phong bì tại mép dán được dán giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La số 089158. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong cùng phong bì niêm phong điện thoại.

- Truy thu đối với bị cáo Tòng Văn T số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

5.3. Trả lại cho ông Tòng Văn D:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, BKS 26B2 - 609.60, số máy: G3D4E1089167, số khung RLCUG1010LY318131 xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái loại kiểu dáng gương thời trang , hai tay cầm lái màu đỏ - đen , xe cũ đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 Sơn La ngày 21/11/2025*).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn Đ, Tòng Văn V, Quàng Thị K.

7. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/02/2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PC10 (Công an tỉnh Sơn La);
- Phòng PV06 (Công an tỉnh Sơn La);
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS;NCQLNVLQ;
- Phòng GĐKT-THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Hiếu

(Dự kiến T: 9-10 năm; Đ 3 năm; V 3 năm + tổng hợp HP = tù chung thân; K 2n 6t)